TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-PT
Ngày: 06-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nam

Các thẩm phán: ông Trần Thanh Tòng;

bà Lê Thị Thu Trang.

Thư ký phiên tòa: bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 239/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: không, sinh ngày 19/11/2002, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp A, phường B, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Thúy N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2025 đến ngày 06/02/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Khu vực III thuộc Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh T (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 28/01/2025, Nguyễn Văn T và Huỳnh Hoài T1 ở phòng trọ của T tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước là xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh), T rủ T1 sử dụng xe môtô lưu thông trên các tuyến đường hướng về miền T tìm tài sản để cướp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài,

thì T1 đồng ý. T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu đỏ đen, biển số 59N2-24730 chở T1 phía sau xuất phát từ phòng trọ của T đi qua nhiều tuyến đường để tìm người đi đường cướp giật tài sản. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T chở T1 lưu thông trên đường Q thuộc địa phận Ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh (trước là Ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Long An) hướng về Thành phố Hồ Chí Minh, T phát hiện anh Nguyễn Hoàng N1 điều khiển xe nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen xám, biển số 59N2-515.27 chở chị ruột là Nguyễn Tú A lưu thông trên Quốc lộ A hướng ngược, chị A ngồi sau có đeo một túi xách, T nói và thống nhất với T1 giật túi xách của chị A đang đeo. T điều khiển xe băng qua đường vòng lại chạy theo phía sau xe anh N1 rồi tăng ga vượt lên áp sát phía ngoài (bên trái) xe của anh N1 cách khoảng 0,5m theo hướng đi, T1 ngồi sau đưa tay phải nắm lấy túi xách của chị A đang đeo giật mạnh lấy được túi xách, T liền tăng ga tẩu thoát theo Quốc lộ A hướng về cầu B. Chị A truy hô "cướp...cướp", cùng lúc này lực lượng Công an đang tuần tra nghe truy hô của chị A nên cùng anh N1 truy đuổi T và T1. Khi đến chốt đèn tín hiệu giao thông tại ngã ba G, T và T1 bị té ngã xe, thấy bị truy đuổi nên T và T1 bỏ xe chạy bộ tẩu thoát, T1 vứt lại túi xách của chị A rồi leo lên nóc nhà dân thì bị lực lượng truy đuổi bắt giữ.

Còn T chạy đến tủ kính bán thức ăn phía trước nhà của chị Nguyễn Thúy N2 lấy 02 (hai) con dao có đặc điểm giống nhau (cán nhựa màu đen dài khoảng 10-15cm, lưỡi dao kim loại sáng trắng dài khoảng 15-20cm, lưỡi có một cạnh bén, mũi nhọn) quơ chống trả lại lực lượng truy đuổi rồi tiếp tục bỏ chạy ra đường Q. Lúc này, T quan sát thấy anh Dương Văn Đ điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda loại Future màu đỏ xám, biển số 62N1-820.16 lưu thông chậm trên Quốc lộ A hướng về Thành phố Hồ Chí Minh, T mỗi tay cầm một con dao chạy lại xe anh Đ chặn rồi nhảy lên ngồi sau xe yêu cầu anh Đ chạy đi, anh Đ thấy T đang cầm dao nên sợ và điều khiển xe chạy thẳng theo Quốc lộ A hướng về Thành phố Hồ Chí Minh rồi băng qua đường chạy vào đường K thuộc Ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh (trước là Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Long An) theo yêu cầu của T. Khi chạy vào đường K khoảng 01 km, do có người truy đuổi nên T hối thúc anh Đ chạy nhanh, anh Đ sợ T sẽ dùng dao gây thương tích nên thắng xe lại và bỏ chạy bộ vào hướng nhà dân truy hô "Cướp xe, cướp xe", T thấy còn người đang truy đuổi nên lấy xe môtô biển số 62N1-820.16 của anh Đ chạy tẩu thoát theo đường K và vứt lại 02 con dao vào lề đường. T bị lực lượng truy đuổi liên tục đến Cống số 9 thuộc Ấp H, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước là Ấp H, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 26/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, định giá và kết luận: giá trị tại thời điểm chiếm đoạt 01 (một) túi xách da quai đeo chéo màu nâu là 45.000 (bốn mươi lăm ngàn) đồng; 01 (một) điện thoại di động Iphone SE màu trắng là 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 27/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, định giá và kết luận: giá trị 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda loại Future màu đỏ xám, biển số 62N1-820.16 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 19.250.000 (mười chín triệu hai trăm năm

mươi ngàn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Tây Ninh đã xử quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp tài sản" và "Cướp giật tài sản"

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành chung hình phạt cho 02 tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28/01/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 10 tháng 11 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm tuyên và xác định bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng so với hành vi của bị cáo nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm

xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù về tội "Cướp tài sản", 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" là có căn cứ.

Bị cáo T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Tây Ninh đã tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28/01/2025, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe môtô biển số 59N2-247.30 chở bị cáo Huỳnh Hoài T1 lưu thông đường Q thuộc địa phận ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh hướng cầu B đi Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện anh Nguyễn Hoàng N1 điều khiển xe biển số 59N2-515.27 chở chị Nguyễn Tú A lưu thông trên Quốc lộ A hướng ngược lại về cầu B, chị A ngồi sau có đeo một túi xách. Bị cáo T điều khiển xe băng qua đường vòng lại chạy theo phía sau rồi tăng ga vượt lên áp sát phía ngoài (bên trái) xe của anh N1, bị cáo T1 ngồi sau dùng tay phải giật lấy túi xách có giá trị là 45.000 đồng của chị A đang đeo bên trong có 01 điện thoại di động Iphone SE màu trắng có giá trị là 3.750.000 đồng và 5.000.000 đồng, bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo T1 tăng ga tẩu thoát đến chốt đèn tín hiệu giao thông tại ngã ba G (thuộc xã M) thì bị té ngã xe, cả hai bỏ xe chạy bộ tẩu thoát, bị cáo T1 vứt lại túi xách, leo lên nóc nhà dân thì bị lực lượng truy đuổi bắt giữ. Bị cáo T lấy 02 con dao của chị Nguyễn Thúy N2 chống trả lại lực lượng truy đuổi tiếp tục bỏ chạy ra đường Quốc lộ 1 khống chế anh Dương Văn Đ đang điều khiển xe biển số 62N1-820.16 để tẩu thoát. Khi đến đường K thuộc Ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh, anh Đ thắng xe lại bỏ chạy bộ và truy hô, bị cáo T lấy xe môtô biển số 62N1-820.16 của anh Đ tẩu thoát đến Cống số 9 thuộc Ấp H, xã T, thành phố Hồ Chí Minh thì bị

lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung "Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền được bảo vệ về tài sản, tính mạng, sức khỏe của người khác và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T thấy rằng: khi xét xử sơ thẩm cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội "Cướp tài sản", 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Tây Ninh.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Tây Ninh.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp tài sản" và "Cướp giật tài sản"

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều

50 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành chung hình phạt cho 02 tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28/01/2025.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01b);
- TAND khu vực (02b);
- VKSND khu vực (01b);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01b);
- CQCSĐT Công an tỉnh (2b):
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam